

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI



**TÀI LIỆU
QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ**

Mã thủ tục: 1.000283

**Tên thủ tục: Cấp Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm
hoạt động bay**

**(Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay: Hệ thống đèn tín hiệu, biển báo;
hệ thống dẫn đỗ tàu bay (VDGS) tại cảng hàng không, sân bay)**

(Hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần)

Hà Nội - 2023

MỤC LỤC

<i>I. Giới thiệu</i>	4
<i>II. Thông tin về thủ tục hành chính</i>	4
1. Căn cứ pháp lý.....	4
2. Thành phần hồ sơ	4
3. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	5
4. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	5
<i>III. Quy trình tin học hóa thực hiện thủ tục hành chính</i>	6
1. Sơ đồ quy trình	6
2. Mô tả quy trình: TTHC 08 ngày.....	8
<i>IV. Phụ lục biểu mẫu</i>	11
<i>V. Hồ sơ lưu trữ</i>	11

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

STT	Thuật ngữ/Viết tắt	Ý nghĩa
1.	GTVT	Giao thông vận tải
2.	Cục HKVN	Cục Hàng không Việt Nam
3.	CHKSB	Cảng hàng không, sân bay
4.	Phòng QLC	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay
5.	TN&TKQ	Tiếp nhận và trả kết quả
6.	MCĐT	Một cửa điện tử
7.	BPMC	Bộ phận một cửa
8.	TTHC	Thủ tục hành chính
9.	YCBS	Yêu cầu bổ sung
10.	NLTT	Người làm thủ tục
11.	TH	Trường hợp
12.	HS	Hồ sơ
13.	GP	Giấy phép

I. Giới thiệu

Tài liệu quy trình điện tử giải quyết TTHC: Cấp Giấy phép khai thác Hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay trên Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ GTVT nhằm mô tả chi tiết các bước quá trình giải quyết hồ sơ đã được tin học hóa.

II. Thông tin về thủ tục hành chính

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

- Nghị định 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;

- Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay; Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017;

- Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không;

- Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ TTHC: Cấp Giấy phép khai thác Hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay quy định chi tiết tại Điều 337 Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017) bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị theo mẫu số 3 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT

b) Báo cáo về hệ thống kỹ thuật, thiết bị đề nghị cấp phép;

c) Báo cáo về năng lực khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, thiết bị phù hợp;

d) Bản sao giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện (*nếu có*);

đ) Bản sao chứng chỉ xuất xứ, chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất đối với hệ thống, thiết bị bay kiểm tra hiệu chuẩn, bay đánh giá phương thức bay bằng thiết bị.

3. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Giấy phép khai thác Hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay hoặc văn bản từ chối

4. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính

NLTT chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác Hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến Bộ phận TN&TKQ của Cục HKVN.

- **Bước 1:** Cán bộ TN&TKQ kiểm tra thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin tiếp nhận, in Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 trả Người làm thủ tục, chuyển hồ sơ về Lãnh đạo Phòng QLC. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện tiếp nhận, Cán bộ TN&TKQ từ chối tiếp nhận hồ sơ, nhập lý do từ chối, in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 và trả cho NLTT.

- **Bước 2:** Lãnh đạo Phòng QLC phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.

- **Bước 3:** Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành thu phí thẩm định theo Mẫu số 07, thông báo thu phí được chuyển cho NLTT.

+ **Cấp GP khai thác Hệ thống: 4.000.000đ;**

- **Bước 4:** Bộ phận Tài vụ của Cục HKVN thực hiện xác nhận đóng phí.

- **Bước 5:** Chuyên viên thụ lý hồ sơ xem xét và báo cáo Lãnh đạo phòng triển khai thực hiện công tác thẩm định hồ sơ theo quy định cụ thể:

- Phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan, tổ chức họp thẩm định hồ sơ và tổ chức kiểm tra thực tế các điều kiện cấp giấy phép.

- Sau khi tiến hành thẩm định hồ sơ:

+ Nếu kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu: Chuyên viên dự thảo kết quả TTHC trình Lãnh đạo phòng xét duyệt.

+ Nếu kết quả thẩm định hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung: Chuyên viên dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng ký duyệt.

+ Hồ sơ không đạt yêu cầu: chuyên viên thụ lý hồ sơ dự thảo văn bản từ chối, trình Lãnh đạo phòng xét duyệt.

- **Bước 6:** Lãnh đạo Phòng QLC xét duyệt hồ sơ:

+ Nếu kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu: Lãnh đạo phòng thực hiện ký kỹ thuật (ký nháy) và chuyển kết quả lên Lãnh đạo Cục ký duyệt;

+ Nếu kết quả thẩm định hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung: Lãnh đạo phòng thực hiện ký văn bản yêu cầu bổ sung và chuyển văn bản yêu cầu bổ sung cho chuyên viên thụ lý hồ sơ.

+ Nếu kết quả thẩm định không đạt chất lượng: Lãnh đạo phòng trả hồ sơ và kết quả về chuyên viên thẩm định lại.

+ Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu về chất lượng: Lãnh đạo phòng thực hiện kỹ thuật (ký nháy) văn bản từ chối hồ sơ và chuyển kết quả lên Lãnh đạo Cục ký duyệt

- **Bước 7:** Lãnh đạo Cục ký duyệt kết quả giải quyết hồ sơ:

Lãnh đạo Cục xem xét kết quả giải quyết hồ sơ, gồm:

+ Nếu đồng ý kết quả thẩm định, Lãnh đạo Cục ký duyệt kết quả TTHC (Giấy phép hoặc văn bản từ chối cấp Giấy phép, nêu rõ lý do); chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ.

+ Nếu kết quả thẩm định không đạt chất lượng: Lãnh đạo Cục trả hồ sơ về Phòng chuyên môn thẩm định lại.

- **Bước 8:** Chuyên viên thụ lý hồ sơ phối hợp với Văn thư Cục HKVN hoàn thiện các bước phát hành văn bản, xác nhận đóng dấu, lưu hồ sơ theo quy định.

- **Bước 9:** Trả kết quả:

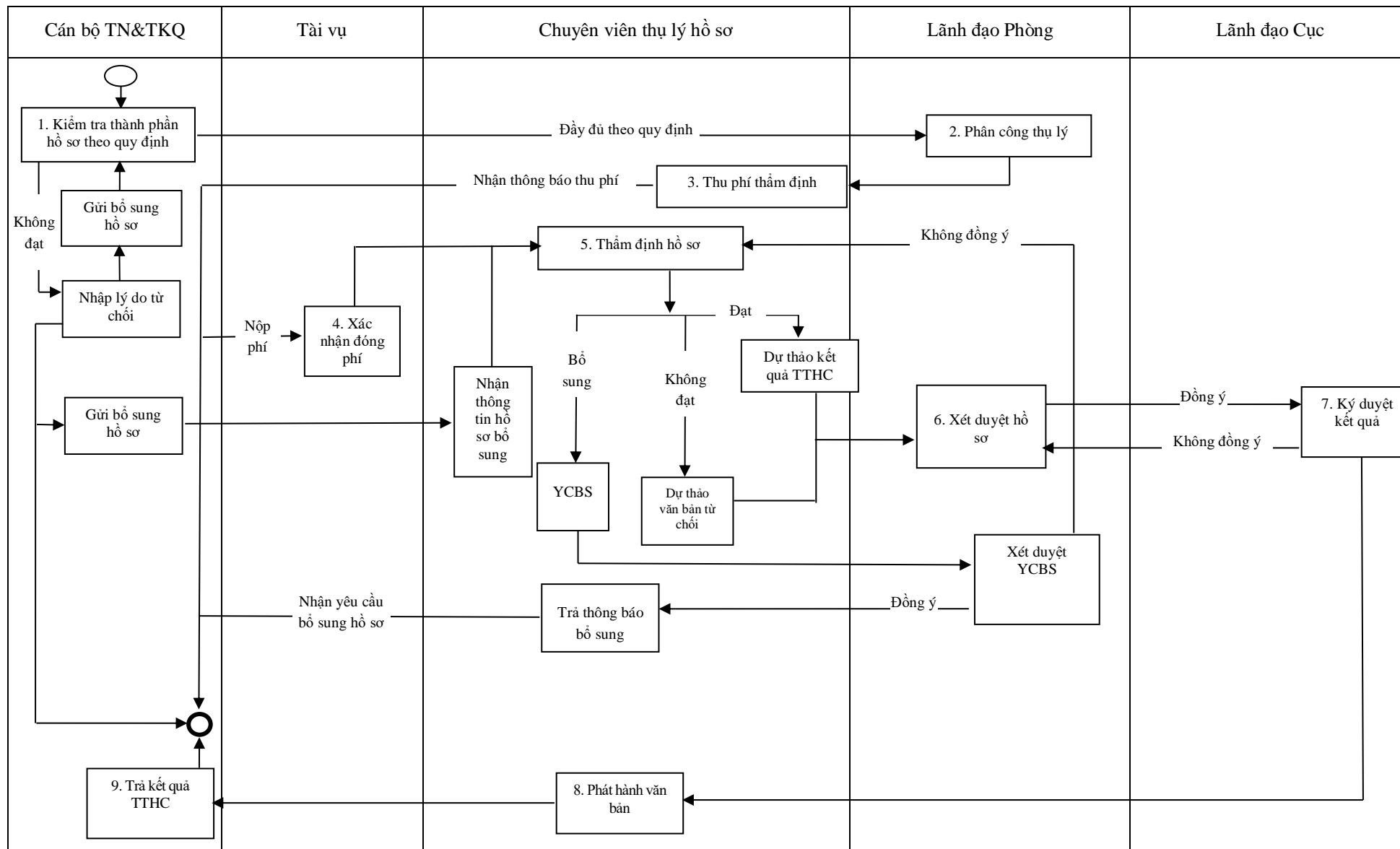
Cán bộ TN&TKQ trả kết quả cho NLTT được thực hiện tại trụ sở Cục HKVN hoặc qua đường bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quy định.

III. Quy trình tin học hóa thực hiện thủ tục hành chính

1. Sơ đồ quy trình

Sơ đồ quy trình giải quyết cho TTHC:

Quy trình điện tử tiếp nhận tại Bộ phận một cửa



2. Mô tả quy trình: TTHC 08 ngày

Bước	Tên bước	Mô tả	Thời gian thực hiện tối đa	Đối tượng thực hiện
1	Tiếp nhận hồ sơ	<p>- Cán bộ TN&TKQ kiểm tra thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp 1: Thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, nhập thông tin tiếp nhận, in Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 trả Người làm thủ tục, chuyển hồ sơ về Lãnh đạo Phòng QLC.</p> <p>+ Trường hợp 2: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện tiếp nhận, Cán bộ TN&TKQ từ chối tiếp nhận hồ sơ, nhập lý do từ chối, in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 và trả cho NLTT.</p>	1/2 ngày	Cán bộ TN&TKQ
2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Phòng QLC phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.		Lãnh đạo Phòng QLC
3	Thu phí thẩm định	Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành thu phí thẩm định theo Mẫu số 07, thông báo thu phí được chuyển cho NLTT.	1/2 ngày	Chuyên viên thụ lý hồ sơ
4	Xác nhận đóng phí	Bộ phận Tài vụ của Cục HKVN thực hiện xác nhận đóng phí.		Bộ phận Tài vụ của Cục HKVN

Bước	Tên bước	Mô tả	Thời gian thực hiện tối đa	Đối tượng thực hiện
5	Thẩm định hồ sơ	<p>Chuyên viên thụ lý hồ sơ xem xét và báo cáo Lãnh đạo phòng triển khai thực hiện công tác thẩm định hồ sơ theo quy định cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan, tổ chức họp thẩm định hồ sơ và tổ chức kiểm tra thực tế các điều kiện cấp giấy phép. - Sau khi tiến hành thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu: Chuyên viên dự thảo kết quả TTHC trình Lãnh đạo phòng xét duyệt. + Nếu kết quả thẩm định hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung: Chuyên viên dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng ký duyệt. + Hồ sơ không đạt yêu cầu: chuyên viên thụ lý hồ sơ dự thảo văn bản từ chối trình Lãnh đạo phòng xét duyệt. 	05 ngày	Chuyên viên thụ lý hồ sơ
6	Xét duyệt hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> + Nếu kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu: Lãnh đạo phòng thực hiện ký kỹ thuật (ký nháy) và chuyển kết quả lên Lãnh đạo Cục ký duyệt; + Nếu kết quả thẩm định hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung: Lãnh đạo phòng thực hiện ký văn bản yêu cầu bổ sung và chuyển văn bản yêu cầu bổ sung cho chuyên viên thụ lý hồ sơ. + Nếu kết quả thẩm định không đạt chất lượng: Lãnh đạo phòng trả hồ 	01 ngày	Lãnh đạo Phòng QLC

Bước	Tên bước	Mô tả	Thời gian thực hiện tối đa	Đối tượng thực hiện
		sơ và kết quả về chuyên viên thẩm định lại. + Nếu Hồ sơ không đạt yêu cầu về chất lượng: Lãnh đạo phòng thực hiện ký kỹ thuật (ký nháy) văn bản từ chối hồ sơ và chuyển kết quả lên Lãnh đạo Cục ký duyệt.		
7	Ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Cục xem xét kết quả giải quyết hồ sơ, gồm: + Nếu đồng ý kết quả thẩm định, Lãnh đạo Cục ký duyệt kết quả TTHC (Giấy phép hoặc văn bản từ chối cấp Giấy phép, nêu rõ lý do); chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ. + Nếu kết quả thẩm định không đạt chất lượng: Lãnh đạo Cục trả hồ sơ về Phòng chuyên môn thẩm định lại.	½ ngày	Lãnh đạo Cục
8	Phát hành văn bản	Chuyên viên thụ lý hồ sơ phối hợp với Văn thư Cục HKVN hoàn thiện các bước phát hành văn bản, xác nhận đóng dấu, lưu hồ sơ theo quy định.	½ ngày	Chuyên viên thụ lý hồ sơ; Văn thư Cục HKVN
9	Trả kết quả	Cán bộ TN&TKQ trả kết quả cho NLTT.		Cán bộ TN&TKQ
		Trong quá trình giải quyết TTHC: Trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, Phòng QLC phải trình Lãnh đạo Cục ban hành văn bản xin lỗi người làm thủ tục (ghi rõ lý do) theo Mẫu số 04 và		

Bước	Tên bước	Mô tả	Thời gian thực hiện tối đa	Đối tượng thực hiện
		gửi cho Bộ phận một cửa cập nhật vào hệ thống thông tin một cửa điện tử.		

IV. Phụ lục biểu mẫu

STT	Tên biểu mẫu	Ghi chú
1.	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Mẫu số 01
2.	Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Mẫu số 02
3.	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Mẫu số 03
4.	Mẫu phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	Mẫu số 04
5.	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Mẫu số 05
6.	Mẫu sổ theo dõi hồ sơ	Mẫu số 06
7.	Mẫu thông báo thu phí, lệ phí	Mẫu số 07
8.	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị.	Theo mẫu số 3 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 19/2021/TT-BGTVT
9.	Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay.	Theo mẫu số 2 quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 19/2021/TT-BGTVT.

V. Hồ sơ lưu trữ

STT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
1.	01 bộ hồ sơ do người đề nghị nộp theo mục 2 phần II	Phòng QLC	Vĩnh viễn

2.	Các giấy tờ liên quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.		
----	--	--	--

[Đính kèm các biểu mẫu điện tử hóa thành các e-form khai trực tuyến]

Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác Hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay.

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm 20

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Tổ chức đề nghị: địa chỉ:

.....

đề nghị Cục Hàng không Việt Nam cấp lại Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay như sau:

1. Tên hệ thống kỹ thuật, thiết bị:

2. Mục đích sử dụng:

3. Phạm vi hoạt động (*bán kính/khu vực*):

4. Kiểu loại thiết bị:

5. Số sản xuất:(máy chính);(máy dự phòng);

6. Nơi sản xuất: Năm sản xuất:.....

7. Các tính năng kỹ thuật chính của hệ thống kỹ thuật, thiết bị (*Cấu hình đơn/kép hoặc chính/dự phòng, thời/dữ liệu, tần số/kênh, phân cực, loại điều chế, tốc độ quay ăng-ten, công suất phát, v.v*):

8. Mã số, địa chỉ kỹ thuật:

9. Địa điểm/tọa độ đặt thiết bị (*đối với hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát*):

10. Thời gian hoạt động hàng ngày (*24/24h/ban ngày/theo yêu cầu*):

11. Phương thức khai thác (*tự động/bán tự động, tại chỗ/từ xa*):

12. Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động (*đối với hệ thống kỹ thuật, thiết bị mới*):.....

Các tài liệu kèm theo:

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

(*Ký tên, đóng dấu*)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT,(..b).

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-CHK

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**II.1.1. GIẤY PHÉP
Khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị
bảo đảm hoạt động bay**

(Có giá trị đến ngày tháng năm 20.....)

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;

Căn cứ

Xét hồ sơ xin cấp giấy phép của Tổ chức và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay - Cục Hàng không Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho: Tổ chức; địa chỉ: được khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay với các chi tiết ấn định như sau:

1. Tên thiết bị:
2. Mục đích sử dụng:
3. Phạm vi hoạt động:
4. Kiểu thiết bị:
5. Số sản xuất:..... (máy chính);(máy dự phòng)
6. Nơi sản xuất:; Năm sản xuất:
7. Tính năng kỹ thuật chính:
8. Mã số, địa chỉ kỹ thuật:
9. Địa điểm/tọa độ đặt thiết bị (*Tọa độ áp dụng cho thiết bị dẫn đường, giám sát*).....
10. Thời gian hoạt động:
11. Các giới hạn (*nếu có*):.....

Điều 2. Tổ chức có trách nhiệm:

1. Chấp hành các quy định của pháp luật về
2. Bảo đảm an toàn khai thác thiết bị.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
-
- Lưu: VT,...(...b).

CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)